

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HS-PT
Ngày 27 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Duy Giá

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng và bà Dương Thị Tuyết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan, Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2017/HSPT ngày 01 tháng 9 năm 2017
đối với bị cáo Chu Văn H và đồng phạm phạm tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo
của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2017/HSST ngày 26 tháng
7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Chu Văn H, sinh năm 1980; trú tại: phường X, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc;
trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Chu Văn T
(chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985,
con: có 04, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án,
tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 26/5/2017
được tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo T2 kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi
mở phiên tòa, Tòa án đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo đối với bị cáo T2,
các bị cáo Bùi Văn D, Phạm Ngọc D1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị
nên Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P và Bản án hình sự sơ
thẩm của Tòa án nhân dân thị xã P thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/5/2017 Nguyễn Văn T2, đang ở nhà thì
Phạm Ngọc D1 đến chơi. Tại đây, T2 rủ D1 đánh bạc ăn tiền bằng hình thức
đánh “chắn”, D1 đồng ý. Do thiếu người chơi nên D1 gọi điện thoại rủ Bùi Văn
D (tên gọi khác Đ), đến nhà T2 để cùng chơi bạc. Lúc này, D đang ngồi uống
nước cùng Chu Văn H nên D rủ luôn H cùng tham gia đánh bạc, H đồng ý. Sau

đó, D và H đi xe tắc xi đi đến nhà T2, trên đường đi, H rẽ vào quán tạp hóa ven đường mua 01 bộ bài chắn để đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, D và H cùng đến nhà T2. T2 lấy chiếc chiếu cói đã cũ của gia đình trải xuống nền gạch có mái tôn che phía sau nhà để ngồi đánh bạc. Cả bọn thống nhất cách chơi chia 100 quân bài chắn thành 05 phần, mỗi phần có 19 quân bài, còn lại 5 quân bài được gộp vào 1 trong 5 phần quân bài thành 24 quân để lên trên đĩa sứ giữa chiếu làm nọc, người chia bài rút 1 quân bài ở nọc cho vào 1 trong 4 phần bài còn lại rồi xác định người cầm cái đánh đầu tiên và rút nọc cho những người còn lại đánh bạc. Trong quá trình đánh chắn khi người nào có 05 chắn, 4 cạ và lẻ 1 quân bài, nếu mở nọc ra mà có quân bài giống y hệt với quân bài còn lẻ thì người đánh chắn được ù bạch thủ, 3 người chơi phải nộp cho người ù số tiền 40.000đ. Nếu có từ 6 chắn trở lên + 3 cạ thì chỉ cần mở nọc ra quân cùng hàng là được ù xuống mỗi người phải trả cho người ù số tiền là 20.000đ, nếu ù có cước như ù T2, ù cửa chì, ù có chiu, ù có thiên khai thì gọi là dịch, 03 người còn lại mỗi người phải trả thêm mỗi dịch là 10.000đ. ù bạch định hoặc ù tám đỏ gọi là ù to 03 người còn lại phải trả cho người ù là 60.000đ/1 ván. Người được ù to sẽ bỏ ra rìa chiếu 10.000đ để mua hoa quả và nước uống cho cả bọn sau khi đánh bạc xong. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày cả bọn đang đánh bạc thì bị Công an thị xã P bắt quả tang và thu trên chiếu: 7.170.000 đồng (trong đó: Thu tại vị trí D1 ngồi là 1.770.000 đồng; D là 1.340.000 đồng; H là 4.060.000 đồng); Thu tại vị trí rìa chiếu bạc số tiền 250.000 đồng; 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 chiếc chiếu cói màu nâu; 01 đĩa sứ màu trắng; Thu trên người T2, D, H tổng số tiền là 20.800.000 đồng trong đó: T2 là 7.500.000 đồng, D là 2.500.000 đồng, H là 10.800.000 đồng) toàn bộ số tiền này các bị cáo khai nhận đều sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của D 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng; Thu giữ của D1 01 điện thoại Nokia màu hồng.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã làm rõ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và đến lúc bị công an bắt quả tang thắng thua như sau: Nguyễn Văn T2 sử dụng 7.910.000 đồng, đang thua 410.000 đồng; Chu Văn H sử dụng 12.510.000 đồng, thắng 2.550.000 đồng; Bùi Văn D sử dụng 5.840.000 đồng, thua 2.000.000 đồng; Phạm Ngọc D1 sử dụng 1.960.000 đồng, thua 150.000 đồng. Trong quá trình các đối tượng đánh bạc không có ai thu tiền hồ hoặc làm nhiệm vụ canh giới để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 28.220.000 đồng.

Đối với chị Dương Thị C, sinh năm 1977 ở thôn Q, xã M, thị xã P là vợ của Nguyễn Văn T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Văn T2, Bùi Văn D, Chu Văn H, Phạm Ngọc D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu

trên. Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra , xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2017/HSST ngày 26/7/2017, Tòa án nhân dân thị xã P đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H, phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Chu Văn H;

Xử phạt bị cáo Chu Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ 17/5/2017 đến ngày 26/5/2017. Ngoài ra còn xử phạt tù, tù cho hưởng án treo, đối với các bị cáo khác, phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 03/8/2017, bị cáo Chu Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Chu Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo với lý do: Bản án sơ thẩm xử phạt nặng đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự để sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt tù, cho bị cáo Chu Văn H được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Văn H làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết.

Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm , phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên . Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau , phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án đã bị Tòa án đưa ra xét xử, lời khai của người làm chứng cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ 40 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 17

tháng 5 năm 2017 tại nhà riêng của Nguyễn Văn T2 ở thôn Q - xã M - thị xã P - tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T2 cùng Bùi Văn D (Đ), Chu Văn H và Phạm Ngọc D1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “chắn” ăn tiền, thì bị Công an thị xã P bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 28.220.000 đồng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ chứng minh các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T2 cùng Bùi Văn D (Đ), Chu Văn H và Phạm Ngọc D1 về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Chu Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Ngoài ra, đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần phải xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo Chu Văn H là bị cáo rất máu me cò bạc, sau khi tiếp nhận lời rủ đi đánh bạc của D bị cáo đã chủ động mua bài đánh chắn, bị cáo có số tiền dùng để đánh bạc lớn nhất trong các con bạc (12.510.000 đồng/tổng số: 28.220.000 đồng); Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo chỉ là con bạc, bị D rủ rê, với vai trò là đồng phạm; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo tự giác nộp khoản tiền phạt và án phí sơ thẩm: 5.200.000 đồng mà cấp sơ thẩm đã tuyên, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Việc cấp sơ thẩm buộc bị cáo tập trung cải tạo là không cần thiết, cần căn cứ khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự giữ nguyên mức hình phạt nêu trên và cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Do vậy kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trước phiên tòa hôm nay.

Số tiền 5.200.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã P cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Chu Văn H không chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Chu Văn H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2017/HSST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã P.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Chu Văn H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Chu Văn H cho Ủy ban nhân dân phường X, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Chu Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Tạm giữ 5.200.000 đồng của Chu Văn H nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã P tại Biên lai thu tiền số 000933 ngày 26/7/2017 để đảm bảo công tác Thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Chu Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã P;
- Tòa án nhân dân thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Toà HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Duy Giá